

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2020
V/v “Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Thư và ông Trần Sỹ Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Quốc H – sinh năm: 1991;

2. *Bị Đơn:* Chị Trần Thị Mỹ D – sinh năm: 1994;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Cả hai có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Anh và chị Trần Thị Mỹ D kết hôn với nhau năm 2012, đến ngày 08/10/2013 sinh cháu Nguyễn Trần Gia H, thời kỳ hôn nhân do không hợp nhau nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi quyết định cho ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019; Quyết định ghi:

Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Trần Gia H; sinh ngày 08/10/2013 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi trưởng thành tự lập được, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nhưng sau khi nhận được quyết định ly hôn, vào giữa tháng 8/2019 chị D giao lại con cho anh H nuôi dưỡng cho đến nay để cô D đi làm ở Đà Nẵng. Kể từ khi chị D giao

con cho anh H nuôi dưỡng chị D ít về thăm con, nhưng anh H vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H ổn định, hiện nay cháu H đang ở với anh và ông bà nội, cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu H rất tốt. Vì cô D không có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con, nên anh H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, khi được trực tiếp nuôi con anh H không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo Bản tự khai và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, bị đơn chị Trần Thị Mỹ D trình bày: Chị đã ly hôn với anh H từ ngày 31/7/2019, trong Quyết định ly hôn chị được toàn quyền nuôi con. Trong thời gian ly hôn vì việc học hành giảng dạy của con nên chị gửi lại con cho anh H nuôi, sau khi con học xong chị sẽ đón con. Trong thời gian chị đi làm ở Đà Nẵng, thỉnh thoảng chị có về thăm con. Trước khi anh H làm đơn khởi kiện, chị có về nói chuyện với ông bà nội và anh H để xin tách hộ khẩu và đón con nhưng ông bà nội và anh H không đồng ý. Chị đã nhờ Công an giải quyết thì anh H khởi kiện dành quyền nuôi con. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh H và đề nghị Tòa án xem xét lại.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện VKSND huyện Ngọc Hồi phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 69,81,82,83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp đơn khởi kiện của Nguyên đơn; Giao con chung Nguyễn Trần Gia H cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có quyết định khác của Tòa án. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc H và chị Trần Thị Mỹ D kết hôn với nhau năm 2012, đến ngày 31/7/2019 ly hôn. Anh, chị hiện cư trú tại tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, do vậy, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thụ lý, giải quyết vụ án với quan hệ pháp luật “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

là đúng quy định tại khoản 3 Điều 28, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của bị đơn.

Anh Nguyễn Quốc H và chị Trần Thị Mỹ D đều xác định đã ly hôn ngày 31/7/2019, anh chị có một con chung duy nhất là Nguyễn Trần Bảo H, sinh ngày 08/10/2013. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên sau khi anh chị được ly hôn, thì đến giữa tháng 8/2019 chị D giao lại cháu H cho anh H nuôi vì cho rằng anh H có điều kiện hơn thì nuôi con, kể từ khi chị D giao con cho anh H nuôi dưỡng cho đến nay cháu H ở với anh H và ông bà nội, được anh H và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng, học hành rất tốt và chu đáo, còn chị D thỉnh thoảng mới về thăm con, tình tiết này là rõ ràng được ông bà nội, ông bà ngoại, địa phương nơi cư trú của cháu H và chị D thừa nhận, do đó việc chấp nhận yêu cầu của anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là phù hợp với Điều 84 luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

Chị D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Từ những phân tích trên và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đều phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 144; 147 và Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử như sau:

1. Về đơn khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc H đối với chị Trần Thị Mỹ D về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2. Giao con chung là Nguyễn Trần Bảo H; sinh ngày 08/10/2013 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo

dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Quốc H được trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0002480 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, anh H đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30-9-2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao;
- Chi cục THA huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Khen